

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6**  
**Năm 2019**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Sông Đà 6
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400135552 đăng ký lần đầu ngày 03/01/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 12/05/2017.
- Vốn điều lệ: **347.716.110.000 đồng** (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng).
- Địa chỉ: Toà Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành Phố Hà Nội
- Số điện thoại: 02422.169172
- Số fax: 02422.253366
- Website: <http://www.songda6.com.vn>
- Mã cổ phiếu: SD6

**Quá trình hình thành và phát triển**

Công ty cổ phần Sông Đà 6 là đơn vị thành viên của Tổng công ty Sông Đà - Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Xây dựng Thủy công được thành lập theo Quyết định số 483/BXD-TCCB ngày 12/04/1983 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Trải qua hơn 36 năm hình thành và phát triển, Đơn vị có nhiều tên gọi khác nhau như: Công ty Xây dựng Thủy công, Công ty Xây dựng Sông Đà 6 và đổi tên thành Công ty Sông Đà 6 vào năm 2002.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc sắp xếp, đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Năm 2005 Công ty đã từng bước tiến hành làm các thủ tục pháp lý để thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp, ngày 09/12/2005 Bộ trưởng Bộ Xây dựng có Quyết định số 2269/QĐ-BXD chuyển Công ty Sông Đà 6 thành Công ty cổ phần.

Ngày 03/01/2006 Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103034287

ngày 12/05/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4400135552 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Ngày 25 tháng 12 năm 2006 Công ty chính thức được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

### **Các sự kiện khác**

Trong quá trình hoạt động Công ty đã tham gia thi công xây dựng các công trình xây dựng lớn gồm:

+ Công trình thủy điện trong nước như Nhà máy thủy điện Hòa Bình - công suất 1.920 MW, Nhà máy thủy điện Yaly - công suất 720MW, Nhà máy thủy điện Sông Hinh - công suất 72MW, Nhà máy thủy điện Cần Đơn - công suất 70MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3 - công suất 270MW, Nhà máy thủy điện Sê San 3A - 108MW, thủy điện Sê San 4 - 360MW, thủy điện Sơn La - công suất 2.400MW, thủy điện Đồng Nai 5- công suất 150MW, thủy điện Lai Châu - công suất 1.200MW, thủy điện Hòa Na - công suất 180MW, thủy điện Huội Quảng - công suất 520MW.

+ Công trình thủy điện tại nước ngoài như thủy điện Xekaman 3, thủy điện Xekaman1, thủy điện Xekaman-Xan Xay, thủy điện Nậm Theun 1, thủy điện Hạ sekong (nước CHDCND Lào).

+ Các Công trình thủy điện nhỏ trong nước như: Công trình thủy điện Đồng Văn, thủy điện Sông Lô 2, thủy điện Pắc Ma, Thủy điện Nậm Cùm 4, thủy điện Sông Mã 3, thủy điện Sử Pán 1, thủy điện Trung Xuân, thủy điện Nậm Ban 1, thủy điện Sông Chò 2, thủy điện Nậm Lúc, thủy điện Bản Hồ, thủy điện Đăk Mi2, thủy điện Bảo Nhai 1,2.

+ Công trình dân dụng như xây dựng Tòa nhà CT2, Tòa nhà TM - Khu đô thị Văn Khê, Hà Đông, Tòa 18T1 - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, Tòa nhà 32T - HH6 - Khu đô thị Nam An Khánh, công trình Nhà Quốc Hội, công trình X2 Đại Kim, công trình The Manor Central park.

+ Công trình giao thông như Công trình đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Bến Thành - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành.

+ Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

Hiện nay Công ty có gần 300 đầu xe máy thiết bị hiện đại với tổng giá trị nguyên giá gần 500 tỷ đồng. Công ty là nhà thầu chính thi công các công trình: công trình thủy điện Huội Quảng do Tập đoàn Điện Lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 11.000 tỷ đồng, công suất 520MW; công trình thủy điện



Lai Châu do Tập đoàn Điện lực Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 35.700 tỷ đồng, công suất 1.200MW; công trình thủy điện Đồng Nai 5 do Tập đoàn Than Khoáng sản Việt Nam làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư 5.582 tỷ đồng, công suất 150MW, công trình Nhà Quốc Hội do Bộ xây dựng làm chủ đầu tư... ngoài ra Công ty còn tham gia thi công công trình Đường sắt trên cao tuyến Cát Linh - Hà Đông, tuyến Sài Gòn - Suối Tiên, tuyến Bến Lức - Long Thành, tòa nhà HH6 Khu đô thị Nam An Khánh, công trình X2 Đại Kim.

Lực lượng lao động hiện nay của Công ty tính đến ngày 31/12/2019 với 1.641 cán bộ công nhân viên, có trình độ chuyên môn cao, truyền thống đoàn kết, gần bó, kinh nghiệm lâu năm, đã và đang tham gia sản xuất, thi công trên các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp ở khắp mọi miền đất nước.

Với những thành tích trong công tác sản xuất kinh doanh, Công ty đã được Đảng và Nhà nước phong tặng nhiều Danh hiệu cao quý cho các tập thể và cá nhân như:

- ✦ Huân chương lao động hạng nhất phong tặng năm 1989
- ✦ Huân chương lao động hạng nhì phong tặng năm 1986
- ✦ Huân chương độc lập hạng 3 phong tặng năm 1995
- ✦ Huân chương Chiến công hạng 3 năm phong tặng 1996
- ✦ Năm 1999 Công ty được xếp hạng Doanh nghiệp loại 1
- ✦ Huân chương Độc lập hạng nhì phong tặng năm 2010
- ✦ Huân chương cho tập thể CBCNV Công ty và nhiều các danh hiệu cao quý khác của Đảng và Nhà nước, Tổng Liên đoàn Lao động và Bộ, Ngành, Tổng công ty đơn vị chủ quản trao tặng.
- ✦ Năm 2011 Công ty được Nhà nước phong Tặng danh hiệu đơn vị Anh Hùng trong thời kỳ đổi mới theo Quyết định số 2186/QĐ-CTN ngày 23/11/2011 của Chủ tịch nước.
- ✦ Năm 2015 Công ty được trao tặng giải thưởng Sao vàng Đất Việt.

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

– Ngành nghề kinh doanh:

- + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; sản xuất điện; xuất nhập khẩu vật tư, nguyên liệu, thiết bị cơ khí, cơ giới và công nghệ xây dựng;
- + Sản xuất kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, đường ống cấp thoát nước;

+ Xây dựng công trình thủy điện, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến thế điện.

– Địa bàn kinh doanh:

Năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đà 6 tham gia thi công các công trình rộng khắp trên cả nước và nước ngoài:

+ Tại Hà Nội: Công trình nhà ở tái định cư X2 - Đại Kim.

+ Tại tỉnh Lai Châu: Công trình thủy điện Nậm Ban 1, Công trình Thủy điện Nậm Cúm, Công trình Thủy điện Pắc Ma.

+ Tại tỉnh Điện Biên: Công trình thủy điện Sông Mã 3.

+ Tại tỉnh Nghệ An: Công trình thủy điện Đồng Văn.

+ Tại tỉnh Quảng Ninh: Khai thác đá cung cấp cho Nhà máy xi măng Hạ Long.

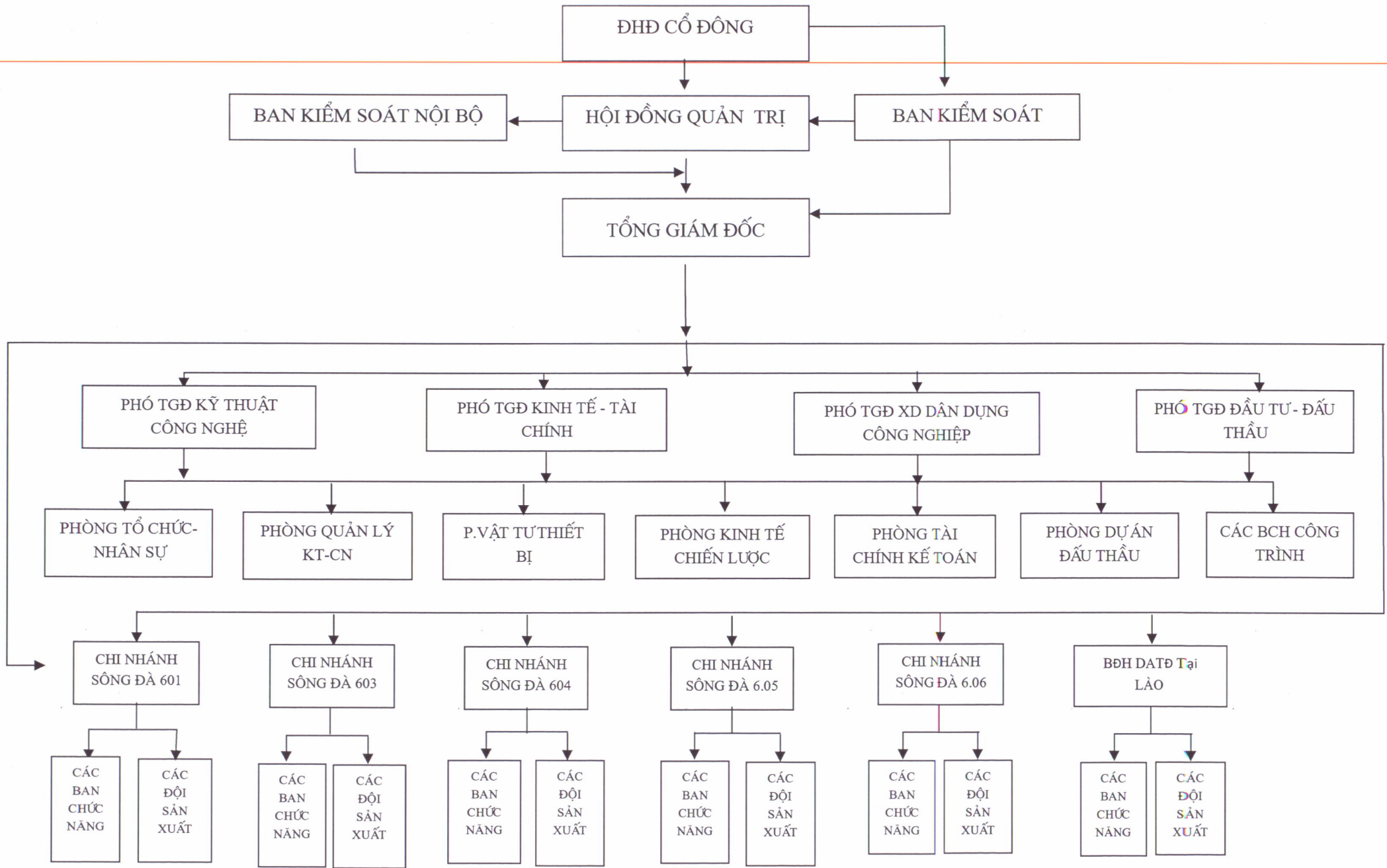
+ Tại tỉnh Lào Cai: Công trình thủy điện Sử Pán 1, Công trình Thủy điện Nậm Lúc, Công trình thủy điện Bảo Nhai 1,2.

+ Tại nước Cộng hòa DCND Lào: Công trình thủy điện Xekaman 1, thủy điện Xekaman - XanXay, thủy điện Nậm Theun 1.

+ Tại Quảng Nam: Công trình thủy điện Đăk Mi 2

### **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.**





## **Định hướng phát triển**

### **– Các mục tiêu chủ yếu của Công ty**

- + Tiếp thị đấu thầu đảm bảo đủ việc làm cho thiết bị chính và CBCNV theo kế hoạch SXKD; đổi mới phương pháp tiếp thị đấu thầu theo định hướng thị trường và thông lệ quốc tế; có sự chuẩn bị gói đầu cho các năm tiếp theo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu đầu tư dự án thủy điện vừa và nhỏ; chú trọng tiếp thị đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, đặc biệt tại thị trường Hà Nội.
- + Đảm bảo tiến độ, chất lượng, nâng cao mỹ thuật, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công, để xây dựng uy tín thương hiệu.
- + Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- + Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán, quyết toán các dự án: Công trình Nhà Quốc Hội, Công trình thủy điện Đồng Nai 5, thủy điện Huội Quảng, thủy điện Lai Châu, thủy điện Nậm Chiến, thủy điện Xekaman1 & San Xay; đảm bảo giảm tối đa công nợ, dở dang, đảm bảo vốn phục vụ SXKD, tài chính lành mạnh.
- + Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp theo hướng tiên tiến.
- + Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững.
- + Nâng cao hơn nữa chất lượng nguồn nhân lực các cấp, quan tâm tuyển dụng nhân lực chất lượng cao, đào tạo chuyên sâu và sắp xếp hợp lý.

### **Tiến độ thi công tại các dự án Công ty tham gia xây dựng năm 2019**

- + Công trình nhà Quốc Hội: Đang chờ BQL phê duyệt quyết toán để hoàn thành công tác thanh toán giá trị giữ lại.
- + Công trình thủy điện Huội Quảng: Đã hoàn thành công tác quyết toán khối lượng thực hiện và giải trình kiểm toán nhà nước tại dự án, đang hoàn thiện nốt quyết toán quản trị.
- + Công trình thủy điện Lai Châu: Đã hoàn thành công tác quyết toán. Một số mục chung trong công trường như chi phí đưa đón nhân công từ lán trại ra công trường, ăn ca vẫn chưa được duyệt dự toán.
- + Công trình thủy điện Đồng Nai 5: Đang hoàn tất công tác quyết toán khối lượng, đang trình quyết toán quản trị.



+ Công trình thủy điện Xekaman 1 và thủy điện San xay: Đã quyết toán xong 6/10 hạng mục. Tại công trình San xay thì các vướng mắc về kinh tế chưa được thống nhất với Chủ đầu tư.

+ Công ty đã tập trung tối đa nhân lực cùng với máy móc thiết bị, đồng thời tổ chức thi công hợp lý hầu hết đáp ứng tiến độ thi công các công trình, tuy nhiên một số công trình do Chủ đầu tư thay đổi thiết kế, cung cấp vật liệu chính không đáp ứng được yêu cầu nên đã phần nào ảnh hưởng đến tiến độ thi công.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

+ Chiến lược phát triển thị trường gồm thị trường trong nước và thị trường nước ngoài:

- Thị trường trong nước: Phát triển phân khúc xây dựng thủy điện vừa và nhỏ với vai trò tổng thầu xây lắp; Trở thành nhà thầu xây dựng chuyên nghiệp, đủ năng lực làm tổng thầu xây dựng hoặc tổng thầu EPC các dự án thủy điện, năng lượng tái tạo, dân dụng và công nghiệp, giao thông đô thị, tiến tới làm chủ công nghệ xây dựng các công trình đòi hỏi công nghệ và kỹ thuật cao; sẵn sàng hợp tác đầu tư và thi công các hạng mục thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo trong và ngoài nước như dự án điện gió, dự án điện mặt trời; Tập trung vào các dự án xây dựng công trình công nghiệp có quy mô lớn, tỷ trọng xây dựng thô lớn như lọc dầu, kho cảng; Tiến tới một mô hình quản trị phù hợp với thông lệ quốc tế, nhân lực chất lượng cao, đủ năng lực hội nhập với thị trường quốc tế.

- Thị trường nước ngoài: Tham gia đấu thầu các dự án thủy điện do nhà đầu tư hoặc nhà thầu nước ngoài tại Lào, Campuchia, Myanmar, Malaysia, Nepal; Chủ động tiếp cận các nhà thầu chính nước ngoài để làm nhà thầu phụ xây dựng hạ tầng công trình.

+ Chiến lược phát triển tiếp thị và đấu thầu: Hướng tới đấu thầu thành công các dự án mục tiêu có yêu cầu chất lượng, giá hợp lý; Lợi thế cạnh tranh bằng giải pháp kỹ thuật thi công có yêu cầu cao về chất lượng, tiến độ, năng lực chuyên môn và kinh nghiệm.

+ Chiến lược phát triển năng lực thi công: Đảm bảo khả năng đảm nhận các dự án có quy mô lớn, có độ phức tạp cao và có yêu cầu đặc biệt, trong đó trọng tâm là xây dựng mô hình quản lý dự án đảm bảo chất lượng cam kết, tiến độ vượt cam kết, giá thành hợp lý và thi công an toàn hướng tới tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng sự mong đợi của khách hàng.

- + Chiến lược cung ứng: Đảm bảo cung ứng vật tư, máy móc thiết bị, thầu phụ đáp ứng chất lượng, tiến độ, chi phí hợp lý, đảm bảo hiệu quả khai thác máy móc thiết bị.
- + Chiến lược Nghiên cứu và Phát triển (R&D): Nghiên cứu ứng dụng công nghệ xây dựng và công nghệ quản lý dự án/quản lý thi công tiên tiến hướng tới nâng cao chất lượng, tiến độ và hiệu quả.
- + Chiến lược phát triển năng lực đầu tư: Chuẩn bị năng lực cho đầu tư phát triển dự án, phát triển cơ sở hạ tầng, thủy điện, nhiệt điện. Tìm kiếm mua lại các dự án đã được phê duyệt hoặc bắt đầu triển khai.
- + Chiến lược tài chính và quản lý tài chính - kế toán: Tập trung thoái toàn bộ các khoản đầu tư tài chính không hiệu quả, tái cấu trúc nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; Xây dựng các cơ chế quản lý kinh tế đặc thù cho từng loại hình công việc. Tăng cường quản trị nguồn cung ứng vật liệu. Kiểm soát chi phí bằng hệ thống dự toán, định mức đơn giá nội bộ và phần mềm kế toán quản trị.
- + Chiến lược phát triển nguồn nhân lực: Xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Nâng cao năng suất lao động, tạo sự gắn bó và động lực làm việc cho người lao động.
- + Cơ cấu tổ chức & văn hóa doanh nghiệp: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp xoay quanh các giá trị cốt lõi: cam kết, sáng tạo, minh bạch, đoàn kết - hợp tác, tâm huyết - trách nhiệm, kỷ luật.
- + Chiến lược phát triển hệ thống thông tin quản lý: Đảm bảo khả năng phản ánh kịp thời, chính xác, đầy đủ và trung thực tình trạng hoạt động SXKD.
- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty**
- + Các công trình tham gia thi công, Công ty luôn đảm bảo công tác kỹ thuật chất lượng, mỹ thuật,... đảm bảo đúng tiến độ đề ra của các Chủ đầu tư. Đồng thời đảm bảo công tác vệ sinh công nghiệp, môi trường xung quanh theo đúng quy định của Chủ đầu tư.
- + Công ty đang thực hiện chuyển đổi và áp dụng hai hệ thống quản lý tích hợp ISO 9001:2015; ISO14001:2015 và tiêu chuẩn quản lý an toàn, sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007 để thực hiện một cách xuyên suốt và chuyên nghiệp tại Công ty và các công trường xây dựng.
- + Công ty thường xuyên quan tâm đến công tác xã hội, từ thiện, ủng hộ các tổ chức như: Trẻ em nghèo tàn tật, Hội người mù, Hội nạn nhân chất độc màu da cam ...



#### **4. Các rủi ro**

Do thị trường xây dựng các công trình thủy điện trong nước đang bị thu hẹp, đặc biệt là các dự án thủy điện lớn nên áp lực thiếu việc làm tăng cao;

Môi trường, điều kiện làm việc của Công ty tại các công trường hầu hết ở vùng rừng núi, không thuận lợi về mặt giao thông, thông tin liên lạc dẫn đến mất nguồn nhân lực lành nghề, khó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, trong khi đó chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty, đặc biệt là trình độ tay nghề công nhân kỹ thuật;

Năng lực tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm các công trình còn hạn chế;

Công ty chưa tiếp cận được thị trường và các nguồn vốn từ nước ngoài;

## **II. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt; Với những thuận lợi cơ bản về hệ thống tổ chức quản lý, điều hành đồng bộ, ổn định; năng lực quản trị doanh nghiệp được phát triển; xây dựng và triển khai các chiến lược phát triển bền vững phù hợp với sự gia tăng chất lượng nguồn nhân lực để nâng cao khả năng cạnh tranh; năng lực sản xuất của Doanh nghiệp được củng cố và phát triển; nội bộ đơn vị luôn đoàn kết, thống nhất cùng với sự quan tâm giúp đỡ hiệu quả của các Quý cổ đông. Tuy nhiên, năm 2019 Công ty cổ phần Sông Đà 6 gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong đấu thầu tìm kiếm việc làm khi thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp (chủ yếu các dự án do tư nhân làm chủ đầu tư có quy mô vừa và nhỏ). Bên cạnh đó công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt. Việc tổ chức triển khai thi công một số dự án không đảm bảo kế hoạch do chủ đầu tư thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm trong quản lý, điều hành; do mưa, lũ, một số dự án phải dừng hoặc giãn tiến độ thi công. Các vướng mắc lớn, kéo dài tại một số công trình giao thầu chưa được giải quyết nên công tác thu vốn bị ngưng trệ, dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty như chỉ tiêu sản lượng đạt 95%, doanh thu đạt 77%, tiền về tài khoản đạt 102% và lợi nhuận đạt 27%; Bên cạnh đó thì Công ty cũng đạt được những kết quả nhất định như đáp ứng các mục tiêu tiến độ, yêu cầu kỹ thuật tại các công trình và đảm bảo chất lượng thi công, an toàn lao động cụ thể như sau:

+ Công tác tài chính - kế toán: Tình hình tài chính công ty cơ bản ổn định, không có nợ xấu với ngân hàng, cơ bản đáp ứng vốn phục vụ sản xuất; hoàn thành nghĩa vụ thuế và bảo hiểm xã hội theo quy định. Chi trả lương và chế độ cho người lao động kịp thời. Tuy nhiên do khó khăn về dòng tiền nên chưa thanh toán được tiền cổ tức theo đại hội đã thông qua.

+ Công tác quản lý kinh tế: Tích cực chủ động phối hợp với chủ đầu tư, tổng thầu và các bên liên quan tập trung công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên, các vướng mắc lớn về kinh tế tại một số dự án thủy điện San xay, Xekaman1, Xekaman 3 và thủy điện Đồng Nai 5 chưa được giải quyết nên công tác thu vốn, thu hồi công nợ không thực hiện được; một số dự án chủ đầu tư thiếu vốn thanh toán nên giá trị dở dang và công nợ phải thu của Công ty còn rất lớn; Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.

+ Công tác quản lý đầu tư: Trong năm Công ty tập trung sửa chữa lớn, khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có và chỉ thực hiện đầu tư thiết bị thi công khi thực sự cần thiết.

+ Công tác tiếp thị đấu thầu: Tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm; Công tác đấu thầu đã có những kết quả nhất định, đã trúng thầu và hoàn thành việc đàm phán ký kết hợp đồng thi công với tổng giá trị hợp đồng đến nay là 1.652,13 tỷ đồng.

+ Công tác quản lý kỹ thuật - công nghệ: Chất lượng thi công tại các công trình được đảm bảo, đáp ứng yêu cầu thiết kế; thực hiện đầy đủ, đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động.

+ Công tác an toàn bảo hộ lao động: Thực hiện đúng quy định về huấn luyện an toàn bảo hộ lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.

- Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu tài chính so với kế hoạch:

*ĐVT: Tỷ đồng*

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>         | <b>Kế hoạch</b> | <b>Thực hiện</b> | <b>Tỷ lệ %</b> |
|-----------|-------------------------|-----------------|------------------|----------------|
| 1         | Giá trị SXKD            | 1.022.290       | 968.863          | 95%            |
| 2         | Doanh thu               | 1.079.243       | 826.442          | 77%            |
| 3         | Các khoản nộp NN        | 55.310          | 45.513           | 82%            |
| 4         | Lợi nhuận trước thuế    | 27,10           | 7,23             | 27%            |
| 5         | Lợi nhuận sau thuế      | 21,68           | 5,65             | 26%            |
| 6         | Thu nhập bq người/tháng | 10,304          | 10,121           | 98%            |



|   |                |        |        |     |
|---|----------------|--------|--------|-----|
| 7 | Giá trị đầu tư | 118,67 | 27,025 | 23% |
|---|----------------|--------|--------|-----|

Bên cạnh những mục tiêu định hướng phát triển đã hoàn thành của công thì cơ bản các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách nhà nước không đạt kế hoạch đề ra do:

+ **Chỉ tiêu kế hoạch sản lượng:** Nguyên nhân khách quan do điều kiện thời tiết phức tạp, mưa lũ nhiều ảnh hưởng kế hoạch thi công; Một số dự án trọng điểm trong kế hoạch năm thiếu vốn nên phải tạm dừng hoặc không đẩy được tiến độ dẫn đến việc không hoàn thành chỉ tiêu sản lượng; Việc tham gia đấu thầu gặp phải sự cạnh tranh gay gắt, một số dự án không được ký kết và triển khai theo kế hoạch; Nguyên nhân chủ quan tại một số dự án công tác chuẩn bị thi công chưa được kịp thời. Lĩnh vực xây dựng dân dụng chưa được quan tâm đúng mức, công tác tìm kiếm đầu tư dự án thủy điện chưa có kết quả.

+ **Chỉ tiêu doanh thu, các khoản phải nộp nhà nước:** Nguyên nhân chủ yếu là do các vướng mắc về kỹ thuật, kinh tế tại các công trình giao thầu chưa được giải quyết triệt để, Các công trình do Công ty thi công trong năm chủ yếu là ở giai đoạn chuẩn bị thi công hoặc đi vào giai đoạn quyết toán nên doanh thu thực hiện năm giảm dẫn đến các khoản nộp nhà nước giảm theo.

+ **Chỉ tiêu đầu tư:** Chủ trương đầu tư các dự án thủy điện chưa được thực hiện do vướng mắc về chủ trương của Chính phủ; Dự án đầu tư năng lực thiết bị thi công của công ty giai đoạn 2019-2020 chưa thực hiện do trong năm Công ty tập trung sửa chữa lớn và khai thác sử dụng hiệu quả các thiết bị sẵn có.

Việc không đạt kế hoạch sản lượng, doanh thu trong khi các khoản chi phí như khấu hao, tiền lương, chi phí lãi vay, chi phí quản lý... đơn vị vẫn phải chi trả nên ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận kế hoạch.

## 2. Tổ chức và nhân sự

– **Danh sách bộ máy điều hành Công ty**

+ **Ông: Đào Xuân Tuấn - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**

**Giới tính:** Nam

**Sinh ngày:** 23/04/1977

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Xã Đồng Tâm, Huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội

**Địa chỉ thường trú:** Số nhà 5/9 khu đô thị PARKCITY - đường Lê Trọng Tấn - phường La Khê - quận Hà Đông - thành phố Hà Nội.

**Số điện thoại liên lạc:** 0903.512.916

**Trình độ văn hoá:** 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- 10/1996-09/1998 : Nhân viên tại XN Sông Đà 6.03 - Công ty Sông Đà 6
- 10/1998-10/2000 : Trưởng ban TCKT Phân xưởng bê tông nghiền sàng, Xí nghiệp cơ khí cơ giới Sông Đà 6.05
- 11/2000-01/2001 : Phó kế toán trưởng CN Sông Đà 6 tại Thành phố HCM
- 01/2001-03/2002 : Kế toán trưởng CN Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế
- 04/2002-04/2007 : Phó Kế toán trưởng Công ty Sông Đà 6
- 04/2007-03/2011 : Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 04/2011-04/2017 : Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6
- 05/2017- đến nay : Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà

**Chức vụ hiện nay:** Phó Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6.

**Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không.

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 6.003.600 cổ phiếu  
20/03/2019 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 3.600 cổ phiếu  
Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 6.000.000 cổ phiếu khác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 17,27%/Vốn điều lệ

+ **Ông: Nguyễn Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc**

**Giới tính :** Nam

**Sinh ngày:** 24/09/1980

**CMTND:** 011990160 do CA Hà Nội cấp ngày  
29/01/2007

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh



**Quê quán:** Xuân Hồng - Xuân Trường - Nam Định.

**Địa chỉ thường trú:** Tổ 20, TT Đông Anh, Đông Anh, Hà Nội.

**Số điện thoại liên lạc:** 0913.050.923

**Trình độ văn hoá:** 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Khoan khai thác dầu khí, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh.

**Quá trình công tác:**

09/2003-06/2010 : Cán bộ Công ty cổ phần Sông Đà 10 - TCT Sông Đà

06/2010-11/2011 : Cán bộ Công ty Sông Đà 5 - TCT Sông Đà

12/2012-10/2015 : Trưởng phòng Kinh tế Chiến Lược CT CP Sông Đà 6

11/2015-04/2017 : Trưởng phòng Dự án Đấu thầu CT CP Sông Đà 6

05/2017-03/2018 : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

**Chức vụ hiện nay:** Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 6

**Chức vụ tại các tổ chức khác :** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 0 cổ phiếu  
20/03/2019 (mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức : 0 cổ phiếu  
khác

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/Vốn điều lệ

+ **Ông: Lê Tiến Thủ - Phó Tổng giám đốc**

**Giới tính :** Nam

**Sinh ngày:** 16/09/1978

**CCCD:** 001078019389 do Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/08/2008

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà Tây

**Địa chỉ thường trú:** Xóm 3, Thôn Hoàn, Đồng Tâm, Mỹ Đức, Hà

Tây

**Số điện thoại liên lạc:** 0972.465.650

**Trình độ văn hoá:** 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư Kinh tế vận tải hàng không

**Quá trình công tác:**

09/2001-07/2003 : Nhân viên Ban KTKH Chi nhánh Sông Đà 6.02 - Công ty Sông Đà 6  
07/2003-12/2005 : Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Sông Đà 6  
01/2006-02/2007 : Quyền trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6  
02/2007-04/2008 : Phó giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6  
05/2008-09/2008 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty CP Sông Đà 6  
10/2008-09/2014 : Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6  
9/2014 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

**Chức vụ hiện nay :** Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà 6

**Chức vụ tại các tổ chức khác :** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm 20/03/2019 ( mệnh giá: 10.000 đồng) : 7.410 cổ phiếu

Trong đó: Sở hữu cá nhân : 7.410 cổ phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,02%/ Vốn điều lệ

**+ Ông: Hà Quốc Thịnh - Phó TGD Công ty**

**Giới tính :** Nam

**Sinh ngày:** 19/09/1976

**CMTND:** 151142684 do CA Thái Bình cấp ngày 01/10/2002

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình

**Địa chỉ thường trú:** Phòng 5C, nhà TM, KĐT Văn Khê, La Khê, Hà Đông, Hà Nội

**Số điện thoại liên lạc:** 0905.357.476

**Trình độ văn hoá:** 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Kỹ sư xây dựng

**Quá trình công tác:**

07/1996-09/1998 : Công nhân XN Sông Đà 6.02 – CT CP Sông Đà 6

10/1998-01/2003 : Công nhân XN Sông Đà 6.02 – CT CP Sông Đà 6, học



- tại chức tại trường Đại học Kiến trúc Hà Nội
- 02/2003-07/2004 : Nhân viên phòng Kỹ Thuật, thi công, an toàn – Xí nghiệp Sông Đà 6.02 – Công ty Sông Đà 6
- 01/2008-11/2009 : Chi ủy viên chi bộ; Phó Giám đốc Xí nghiệp Sông Đà 6.02 – Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2009-09/2014 : Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư chi bộ; Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.02
- 09/2014-04/2017 : Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty; Bí thư chi bộ; Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.03
- 05/2017 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

**Chức vụ hiện nay:** Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6

**Chức vụ tại các tổ chức khác :** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 0 cổ phiếu  
20/03/2019 ( mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu  
đó:

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

**+ Ông: Vũ Mạnh Cường - Phó TGD Công ty**

**Giới tính :** Nam

**Sinh ngày:** 14/12/1978

**CMTND:** 013196243 do CA TP Hà Nội cấp ngày 15/05/2009

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Xã Điện Xá, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định

**Địa chỉ thường trú:** Nhà 52 LK6B, Làng Việt kiều Châu Âu, Hà Đông, Hà Nội

**Số điện thoại liên lạc:** 0943.386.799

**Trình độ văn hoá:** 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế thủy lợi

**Quá trình công tác:**

08/2001-07/2003 : Cán bộ kỹ thuật BQL DA Thủy điện Nà Lơi

08/2003-12/2003 : Phó phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA Thủy điện Nậm Chiến

- 01/2004-09/2004 : Quyền Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch BQL DA TB  
Nậm Chiến
- 10/2004-07/2009 : Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch Công ty CP Thủy  
điện Nậm Chiến
- 08/2009-08/2011 : Trưởng ban kinh tế Xí nghiệp 2 - Công ty CP Sông Đà  
Thăng Long
- 09/2011-11/2013 : Trưởng ban kinh tế - Kế hoạch Chi nhánh Hà Nội -  
Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2013-05/2014 : Phó Giám đốc kiêm Trưởng ban Kế hoạch - Kỹ thuật  
Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 06/2014-08/2014 : Trưởng phòng Dự án đấu thầu - Công ty CP Sông Đà 6
- 09/2014-11/2018 : Giám đốc Chi nhánh Hà Nội - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2018 đến nay : Phó Tổng giám đốc Công ty CP Sông Đà 6

**Chức vụ hiện nay:** Phó TGD Công ty Cổ phần Sông Đà 6

**Chức vụ tại các tổ chức khác :** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 0 cổ phiếu  
20/03/2019 ( mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong Sở hữu cá nhân : 0 cổ phiếu  
đó:

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0%/ Vốn điều lệ

**+ Ông: Nguyễn Văn Ngạn - Kế toán trưởng Công ty**

**Giới tính :** Nam

**Sinh ngày:** 18/03/1972

**CMTND:** 141500614 do CA Hải Dương cấp ngày 04/11/2006

**Quốc tịch:** Việt Nam

**Dân tộc:** Kinh

**Quê quán:** Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương

**Địa chỉ thường trú:** Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương

**Số điện thoại liên lạc:** 0903.516.647

**Trình độ văn hoá:** 12/12

**Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính Kế toán

**Quá trình công tác:**

03/1990-09/1996 : Nhân viên Phòng VT-CG - Chi nhánh Công ty xây dựng



thủy công tại Đông Hà, Quảng Trị

- 10/1996-10/2001 : Nhân viên Phòng Tài chính Kế toán – Chi nhánh Công ty Sông Đà 6 tại Thừa Thiên Huế
- 11/2001-02/2004 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 6.06 - Công ty Sông Đà 6
- 03/2004-05/2007 : Trưởng ban Tài chính Kế toán - Xí nghiệp Sông Đà 6.02 - Công ty CP Sông Đà 6
- 06/2007-11/2010 Phó kế toán trưởng Công ty kiêm Trưởng ban Tài chính Kế toán - XN Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 12/2010-06/2012 : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6.06
- 07/2012-03/2013 Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.06 - Công ty CP Sông Đà 6
- 04/2013-04/2015 Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.04 - Công ty CP Sông Đà 6
- 05/2015-07/2019 Trưởng ban Tài chính Kế toán - CN Sông Đà 6.03 - Công ty CP Sông Đà 6
- 08/2019 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

**Chức vụ hiện nay:** Kế toán trưởng Công ty cổ phần Sông Đà 6

**Chức vụ tại các tổ chức khác:** Không

Số lượng cổ phiếu SD6 đang nắm giữ tại thời điểm : 43.838 cổ phiếu  
20/03/2019 ( mệnh giá: 10.000 đồng)

Trong Sở hữu cá nhân : 43.838 cổ  
đó: phiếu

Đại diện sở hữu phần vốn của tổ chức khác : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,1%/ Vốn điều lệ

– **Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:**

+ Tính đến thời điểm 31/12/2019, số lượng cán bộ nhân viên của Công ty là: 1.641 người.

+ Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp tổ chức các đơn vị, phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất; Tinh gọn hệ thống bộ máy gián tiếp để hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả. Xây dựng đề án thành lập các Ban điều hành, Ban chỉ huy các công trường trực tiếp Công ty quản lý, điều hành nhằm giảm bớt cấp quản lý

trung gian để thực hiện các gói thầu. chuẩn bị các điều kiện để triển khai thi công các dự án đạt hiệu quả.

+ Chỉ đạo, rà soát, bổ sung, hoàn thiện trình cấp thẩm quyền phê duyệt, ban hành các quy chế, quy trình quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và của Công ty.

+ Cử cán bộ trong Công ty tham gia các lớp: đào tạo Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, Cao cấp và Trung cấp lý luận chính trị, bồi dưỡng Trưởng ban Kiểm soát; Tập huấn Luật Xây dựng; các phần mềm phục vụ nghiệp vụ; Hội thảo chuyên ngành; huấn luyện vệ sinh an toàn lao động.

+ Thực hiện việc giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách theo quy định của nhà nước cho tất cả người lao động. quần áo, giày, mũ bảo hộ lao động theo quy định của Nhà nước.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Năm 2019 Công ty không triển khai đầu tư mà tập trung sửa chữa lớn và khai thác hiệu quả các thiết bị hiện có của Công ty.

- Thực hiện ký hợp đồng thi công dự án: thủy điện Nậm lúc 292,84 tỷ đồng, thủy điện Bản Hồ 79,82 tỷ đồng; thủy điện Nậm Sài: 65,83 tỷ đồng; thủy điện Trung Xuân 64,1 tỷ đồng; thủy điện Nậm Theun1 - 120 tỷ đồng; Tòa nhà X2 127,94 tỷ đồng; Văn phòng bán hàng The Manor 13,5 tỷ đồng, thủy điện Đăk Mi2 - 138,93 tỷ đồng, thủy điện Nậm Pạc2 - 79,2 tỷ đồng, thủy điện Bảo Nhai1 - 135,5 tỷ đồng, thủy điện Bảo Nhai2 - 164,5 tỷ đồng. Đấu thầu tháng 1/2020 thủy điện Hạ sekong 49.058.390 USD (1.133,7 tỷ đồng)

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

### **4. Tình hình tài chính**

a. Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu                  | Năm 2018          | Năm 2019          | % Tăng, giảm |
|---------------------------|-------------------|-------------------|--------------|
| Tổng giá trị tài sản      | 1.491.929.033.384 | 1.464.507.901.066 | -1,9%        |
| Doanh thu thuần           | 639.091.755.179   | 820.884.196.675   | 22,1%        |
| Lợi nhuận từ hoạt động KD | 11.361.866.658    | 2.626.700.910     | -332,6%      |
| Lợi nhuận khác            | 578.494.831       | 4.602.792.124     | 87,4%        |
| Lợi nhuận trước thuế      | 11.940.361.489    | 7.229.493.034     | -65,2%       |
| Lợi nhuận sau thuế        | 9.569.729.332     | 5.654.041.089     | -69,3%       |
| Tỷ lệ trả cổ tức          | 0                 | 0                 | 0%           |



**b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

| Các chỉ tiêu  | Năm 2018 | Năm 2019 |
|---|----------|----------|
| <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>                              |          |          |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn:<br>TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn             | 1,15     | 1,5      |
| + Hệ số thanh toán nhanh:<br>TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn | 0,56     | 0,6      |
| <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>                                       |          |          |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản   | 0,69     | 0,66     |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu   | 2,21     | 2,06     |
| <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>                               |          |          |
| + Vòng quay hàng tồn kho:   | 0,95     | 0,7      |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản                                      | 43%      | 56%      |
| <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>                                |          |          |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                          | 1,5%     | 0,69%    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu                           | 2,1%     | 1,21%    |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản                             | 0,6%     | 0,39%    |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần           | 1,9%     | 0,32%    |

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****a. Cổ phần**

Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 34.771.611 cổ phần

Tổng số cổ phần bị hạn chế hạn chuyển nhượng là: 0 cổ phần

**b. Cơ cấu cổ đông**

b.1 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ).

- Cổ đông lớn: Tổng Công ty Sông Đà sở hữu 22.601.540 cổ phiếu chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nhỏ: Công ty có 2.229 cổ đông nhỏ đang sở hữu 12.170.071 cổ phần chiếm 35% vốn điều lệ.

b.2 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân).

- Cổ đông tổ chức: Có 73 tổ chức là cổ đông của Công ty và đang sở hữu tổng số 27.823.558 cổ phần chiếm 80% vốn điều lệ.

- Cổ đông cá nhân: Có 2.157 cá nhân là cổ đông của Công ty và đang sở hữu 6.948.053 cổ phần tương đương 20% vốn điều lệ Công ty.

b.3 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài).

- Cổ đông trong nước: Có 2.184 cổ đông trong nước đang sở hữu 31.212.124 cổ phần tương ứng 89,8% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông nước ngoài: Có 46 cổ đông nước ngoài đang sở hữu 3.559.487 cổ phần tương ứng 10,2% vốn điều lệ Công ty.

b.4 Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông nhà nước và cổ đông khác).

- Cổ đông Nhà nước: Tổng công ty Sông Đà là cổ đông Nhà nước duy nhất đang sở hữu 22.601.540 cổ phần tương ứng với 65% vốn điều lệ Công ty.

- Cổ đông khác: Các cổ đông khác không phải là cổ đông Nhà nước bao gồm 2.229 cổ đông đang sở hữu 12.170.071 cổ phần tương ứng với 35% vốn điều lệ Công ty.

**c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.**

### **6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu**

Công ty CP Sông Đà 6 là Công ty hoạt động trong lĩnh vực chủ yếu là xây dựng thủy điện, xây dựng dân dụng. Do vậy nguyên vật liệu để sử dụng cấu thành sản phẩm của công ty chính là nguyên vật liệu phục vụ xây dựng cơ bản (sắt, thép, xi măng, cát, đá...).

Công ty đã ban hành đầy đủ các quy định về mua sắm, quản lý vật tư nhằm đảm bảo việc sử dụng vật tư có hiệu quả, tránh thất thoát, cụ thể như sau:

- Quyết định số 120/QĐ-HĐQT và 121/QĐ-HĐQT ngày 10/10/2018 ban hành Quy chế quản lý xe máy, thiết bị và vật tư của Công ty.

- Quyết định số 143/QĐ-VTTB ngày 19/4/2016 ban hành Quy trình mua sắm, quản lý vật tư, đánh giá nhà cung cấp, quy trình quản lý bảo dưỡng sửa chữa xe máy thiết bị tại Công ty; Quyết định về duyệt giá đầu tư mua sắm tài sản cố định, vật tư vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh, phụ tùng thay thế sửa chữa tài sản.

### **6.2 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- Áp dụng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001-2008; ISO 14000 về bảo vệ môi trường; Quy trình quản lý sức khỏe người lao động theo OSAT.



- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

### **6.3 Chính sách liên quan đến người lao động.**

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.
  - Số lượng lao động là 1.641 người, mức lương trung bình là 10,121 triệu đồng/người/tháng.
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.
  - Công ty luôn quan tâm chăm lo đến người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho CBCNV; thanh toán tiền lương và chế độ của người lao động kịp thời đầy đủ; thường xuyên chăm lo đến đời sống CBCNV, các trường hợp ốm đau luôn được động viên thăm hỏi kịp thời. Tặng quà, thăm hỏi các gia đình có hoàn cảnh khó khăn vào dịp lễ tết. Luôn tổ chức kiểm tra khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho CBCNV.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
  - Công tác đào tạo luôn được coi là ưu tiên số một trong việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty đã có các quy chế đào tạo cụ thể và hàng năm cử cán bộ đi đào tạo các lớp như: Cao cấp lý luận chính trị số lượng 01 người; Thạc sỹ 01 người; Bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho 17 CBCNV...

### **6.4 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

- Công ty chấp hành tốt các quy định của địa phương.

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng giám đốc**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty**

- Tổng giá trị SXKD: 968 tỷ đồng/kế hoạch 1.022 tỷ đồng, đạt 95% kế hoạch.
- Doanh thu: 826,4 tỷ đồng/kế hoạch 1.079 tỷ đồng, đạt 77% kế hoạch.
- Các khoản nộp NSNN: 45,5 tỷ đồng/kế hoạch 55,3 tỷ đồng, đạt 82% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế thực hiện: 7,23 tỷ đồng/kế hoạch 27,10 tỷ đồng, đạt 27% kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế: 5,6 tỷ đồng/kế hoạch 21,6 tỷ đồng, đạt 26% kế hoạch.
- Tổng tài sản: 1.464,507 tỷ đồng/ kế hoạch 1.494,912 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch.

- Tiền lương bình quân: 10,121 triệu đồng/kế hoạch 10,304 triệu đồng/người/tháng đạt 98% kế hoạch.
- Giá trị đầu tư: 27,025 tỷ đồng/kế hoạch 118,67 tỷ đồng, đạt 23% kế hoạch.

### **Báo cáo các chỉ tiêu kinh tế không đạt kế hoạch:**

Việc Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, theo kế hoạch SXKD đề ra do nguyên nhân đã phân tích tại mục II.1 nêu trên:

#### **Những tiến bộ Công ty đã đạt được**

Trong điều kiện nền kinh tế thế giới và trong nước còn hết sức khó khăn nhưng với nỗ lực của tập thể và Ban lãnh Công ty đã phấn đấu hoàn thành các mục tiêu năm 2019:

- Hầu hết các mục tiêu tiến độ chính tại các Công trình đều đạt và đảm bảo chất lượng thi công công trình, an toàn lao động.
- Tiếp tục duy trì, đảm bảo nguồn vốn phục vụ SXKD, thực hiện việc kê khai đầy đủ nghĩa vụ thuế, bảo hiểm với Nhà nước.
- Đảm bảo thu nhập, đời sống cho người lao động.
- Thực hiện tốt quản lý kinh tế nội bộ, kịp thời ban hành kế hoạch giá thành, định mức đơn giá nội bộ, giao khoán và quyết toán giao khoán nghiêm túc.
- Công tác đấu thầu đã có được kết quả nhất định, thiết lập được mối quan hệ tốt với một số Chủ đầu tư tiềm năng.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a. Tình hình công nợ, tài sản**

Do Chủ đầu tư không thu xếp được nguồn vốn đảm bảo được như cam kết theo hợp đồng cũng như giá trị giữ lại theo hợp đồng lớn; Công tác xử lý các tồn tại, vướng mắc kinh tế đầu thu các công trình chỉ định thầu rất chậm dẫn đến dờ dang công nợ lớn, việc thu hồi công nợ bị đóng băng tại một số các dự án như Xekaman 1, Sanxay, Xekaman 3, Đồng Nai 5, Nậm Chiến, Sê San 4... dẫn đến chi phí dờ dang và công nợ phải thu luôn ở mức cao, làm tăng mức dư nợ vay ngắn hạn dẫn đến làm tăng chi phí lãi vay ảnh hưởng đến lợi nhuận trong năm.

Điều này thể hiện qua chỉ số vòng quay vốn lưu động thấp, thể hiện việc phải sử dụng nguồn tài sản lớn để tạo doanh thu hoặc nói cách khác là doanh thu tạo ra hiện nay còn thấp so với quy mô tổng tài sản của Công ty.



Qua những tồn tại trên Lãnh đạo Công ty đã phân công và chỉ đạo quyết liệt trong bộ máy điều hành tập trung giải quyết các vướng mắc và thu hồi công nợ trong năm 2020.

### **Tình hình nợ phải trả**

Do khối lượng dở dang và công nợ phải thu lớn dẫn đến Công ty luôn luôn dư nợ vay ngân hàng và các khách hàng duy trì ở mức cao:

- Cơ cấu tỷ lệ nợ:
- + Nợ ngắn hạn/ Tổng tài sản: 67%
- + Nợ phải trả/ Tổng tài sản: 68%

### **3. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu đảm bảo nguồn công việc cho năm 2020 và các năm tiếp theo.
- Triển khai thực hiện công tác quản trị rủi ro trong lĩnh vực đấu thầu, đàm phán ký kết hợp đồng đối với các dự án, công trình của Công ty...
- Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn tuyệt đối trong các công trình tham gia thi công để xây dựng uy tín thương hiệu.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, thiết bị mới vào SXKD.
- Tập trung giải quyết vướng mắc kinh tế, kỹ thuật phục vụ công tác nghiệm thu thanh toán.
- Tái cấu trúc doanh nghiệp và nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Thực hiện Chiến lược Công ty thực chất, hiệu quả, đảm bảo phát triển bền vững Công ty.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2019, Công ty Cổ phần Sông Đà 6 hoạt động SXKD với những thuận lợi cơ bản. Tuy nhiên năm 2019 Công ty gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt trong đấu thầu tìm kiếm công việc khi thị trường xây dựng thủy điện ở trong nước bị thu hẹp, công tác đấu thầu trong lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, đường sắt đô thị cạnh tranh quyết liệt. Việc triển khai thi công một số dự án không đảm bảo kế hoạch do chủ đầu tư thiếu vốn, thiếu kinh nghiệm trong quản lý điều hành; do mưa, lũ, một số dự án phải dừng hoặc dẫn tiến độ thi công. Các vướng mắc bị kéo dài tại một số công trình giao thầu chưa được giải quyết nên công tác thu vốn bị ngưng trệ, dẫn đến giá trị dở dang và công nợ phải thu còn rất lớn, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mặc dù khó khăn, nhưng với sự lãnh đạo sát sao của Đảng uỷ, Hội đồng quản trị và bộ máy quản lý, điều hành Công ty; sự chuyên nghiệp, năng động, quyết liệt trong công tác quản lý, điều hành; tinh thần lao động sáng tạo, vượt khó của tập thể người lao động; sự quan tâm giúp đỡ, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo Tổng Công ty Sông Đà đại diện Cổ đông lớn của Công ty, sự hỗ trợ giúp đỡ hiệu quả của các đối tác và của Quý cổ đông.

Năm 2019 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 bên cạnh những mục tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận chưa hoàn thành được như kế hoạch mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đề ra thì công ty cũng đã đạt được những kết quả như:

- Thi công đáp ứng mục tiêu, tiến độ, yêu cầu kỹ thuật, chất lượng tại các công trình đơn vị tham gia.
- Công tác tiếp thị đấu thầu đã đạt được kết quả nhất định.
- Tình hình tài chính Công ty ổn định, lành mạnh, không có nợ xấu với ngân hàng, thực hiện chi trả lương và chế độ cho người lao động kịp thời.
- Tích cực giải quyết các vướng mắc kinh tế, kỹ thuật, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh toán trên các công trình đang triển khai thi công.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

#### **\* Công tác quản trị doanh nghiệp**

- Hoàn thành rà soát, kiện toàn các quy trình quản lý phù hợp với quy định của Tổng công ty Sông Đà - CTCP và điều kiện thực tế của Sông Đà 6.
- Tổ chức đào tạo nâng cao trình độ, năng lực của bộ máy quản lý, điều hành Công ty.
- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đã tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ để nâng cao năng lực quản trị Công ty; Xây dựng đề án thành lập các Ban điều hành, Ban chỉ huy các công trường trực tiếp Công ty quản lý, điều hành nhằm giảm bớt cấp quản lý trung gian để thực hiện các gói thầu, phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động cho các đơn vị trực thuộc trong hoạt động SXKD.
- Tổ chức xây dựng kế hoạch và triển khai Chiến lược Công ty đến 2025, tầm nhìn đến năm 2030 và các chiến lược chức năng; xây dựng các sáng kiến chiến lược từng bước áp dụng vào Công ty.

#### **\* Công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ và chất lượng sản phẩm**

- Công ty đã tập trung chỉ đạo công tác quản lý chất lượng công trình, sản phẩm xây dựng theo yêu cầu kỹ thuật. Công tác quản lý kỹ thuật, chất lượng của



Công ty được các Chủ đầu tư đánh giá rất cao, các sai phạm nếu có được kịp thời xử lý.

- Công ty tích cực triển khai nghiên cứu để áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, các sáng kiến kỹ thuật vào sản xuất.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng công trình đối với các đơn vị thi công.
- Công tác quản lý cơ giới được đặc biệt quan tâm thực hiện đồng bộ, thống nhất theo phân cấp từ cơ quan công ty đến các đơn vị trực thuộc. Thiết bị thi công được quan tâm đầu tư, kiểm định, sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên định kỳ đúng quy định.
- Việc tổ chức nghiên cứu các công nghệ thi công xây dựng tiên tiến để áp dụng vào thực tế các công trình đã được thực hiện nhưng chưa nhiều, do vậy vẫn chưa tạo được sự khác biệt về chất lượng và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp đối với các doanh nghiệp khác cùng ngành nghề trên thị trường.

#### **\* Công tác quản lý kế hoạch**

- Hoàn thành xây dựng Chiến lược Công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, tổ chức triển khai từng phần Chiến lược Công ty và Chiến lược kinh doanh đã được TCT Sông Đà - CTCP thông qua.
- Thực hiện việc lập và giao kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các Đơn vị hàng quý; thực hiện theo dõi, báo cáo kế hoạch theo quy định. Thực hiện việc sắp xếp bố trí công việc cho các đơn vị hợp lý, đảm bảo việc làm cho người lao động.

#### **\* Công tác quản lý kinh tế**

- Công ty đã kịp thời phối hợp với các Ban điều hành, các Chủ đầu tư dự án giải quyết những vướng mắc về kinh tế của dự án tuy nhiên các tồn tại vướng mắc kinh tế đầu thu ở các công trình chỉ định thầu rất chậm do nhiều nguyên nhân, một số nguyên nhân vượt ngoài khả năng xử lý của đơn vị dẫn đến dở dang công nợ lớn.
- Công tác quản lý kinh tế nội bộ: Quản lý chặt chẽ thông qua việc xây dựng ban hành đầy đủ định mức, đơn giá, giá thành cho từng công trình để quản lý chi phí hiệu quả, phù hợp thực tế. Ký hợp đồng giao khoán quản lý điều hành Chi nhánh năm 2019 với Giám đốc các đơn vị trực thuộc. Định kỳ hàng quý thực hiện kiểm tra tài chính, hoạt động SXKD của từng Chi nhánh. Cuối năm tổ chức quyết toán hợp đồng giao khoán theo đúng quy định.

#### **\* Công tác quản lý tài chính, tài sản**

- Công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước, quy định của Công ty. Năm 2019, Công ty hoạt động trong bối cảnh rất khó khăn về nguồn vốn nhưng dưới sự chỉ đạo điều hành sát sao của ban lãnh đạo, công ty đã cân đối nguồn tài chính, đảm bảo đủ vốn phục vụ SXKD, thanh toán lương kịp thời cho người lao động. Nộp đầy đủ các khoản thuế, nộp tiền BHXH, BHYT, BHTN, mua đầy đủ bảo hiểm theo quy định của Nhà nước, Công ty không có nợ quá hạn đối với các khoản vay tín dụng.

- Công tác thu vốn, thu hồi công nợ chưa đạt yêu cầu. Giá trị công nợ dở dang lớn chủ yếu do việc xử lý các tồn tại vướng mắc về kinh tế đầu thu các công trình chỉ định thầu rất chậm, vượt ngoài tầm giải quyết của đơn vị phải phối hợp dẫn đến dở dang công nợ lớn, việc thu hồi công nợ bị đóng băng ở một số công trình như thủy điện Xekaman 1, San xay, Xekaman 3, Đồng Nai 5, Nậm Chiến, Sê San 4....

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của Luật Chứng khoán.

#### **\* Công tác quản trị nguồn nhân lực**

- Năm 2019 tuyển dụng 705 người trong đó có 32 cán bộ khoa học nghiệp vụ (26 người trình độ đại học, 06 cao đẳng trung cấp), Công nhân kỹ thuật 36 người lao động mùa vụ 637 người, 01 cao cấp chính trị, 04 trung cấp chính trị, 01 thạc sỹ, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành cho 17 CBCNV.

- Thực hiện tốt việc đánh giá thành tích, kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở xét trả lương, thưởng cho từng cán bộ, nhân viên trong bộ máy quản lý, điều hành toàn Công ty.

- Đảm bảo ổn định việc làm và nâng cao thu nhập tiền lương cho người lao động; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV trên các công trường xây dựng;

#### **\* Công tác quản lý đầu tư**

- Chỉ tập trung thực hiện đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công thực sự cần thiết, đảm bảo tiến độ các công trường và mở rộng lĩnh vực sản xuất. Năm 2019, tiến độ một số dự án bị chậm nên công ty chỉ đầu tư các thiết bị thực sự cần thiết để phục vụ thi công. Công ty đang tích cực tìm kiếm các dự án đầu tư thủy điện vừa và nhỏ để thực hiện đầu tư, vừa tạo việc làm cho Công ty, vừa đảm bảo tính bền vững của doanh nghiệp.



### **\* Công tác quản lý An toàn và Bảo hộ lao động**

- Công tác an toàn bảo hộ lao động được lãnh đạo Công ty quan tâm đúng mức; huấn luyện an toàn lao động được thực hiện đúng quy định, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.
- Xây dựng và ban hành đầy đủ, đồng bộ các Quy chế, quy định, chế tài xử lý để quản lý công tác An toàn và Bảo hộ lao động.

### **\* Công tác quản lý cơ giới**

Công ty đã kịp thời điều động, bổ sung xe, máy, thiết bị đáp ứng yêu cầu tiến độ, nhiệm vụ và kế hoạch SXKD tại các công trường.

- Tổ chức bảo quản, bảo dưỡng, sửa chữa xe, máy, thiết bị, khấu hao tài sản đúng quy định của Nhà nước, của Công ty, nâng cao hiệu suất sử dụng xe, máy, thiết bị và hiệu quả kinh tế đối với tiền vốn đầu tư mua sắm tài sản.

### **\* Công tác tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường**

- Tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm: kiện toàn, sắp xếp lại bộ máy làm công tác đấu thầu, tích cực tìm hiểu thông tin về các dự án, kế hoạch lựa chọn Nhà thầu, tiến độ triển khai, tiếp cận Chủ đầu tư. Công ty đã thiết lập mối quan hệ chiến lược với một số Chủ đầu tư tiềm năng. Trong năm 2019 và đầu năm 2020 đã ký thêm được một số hợp đồng: Công trình thủy điện Bảo Nhai 1,2, Công trình thủy điện Đăk Mi 2, Công trình thủy điện Nậm Pạc 2, Công trình thủy điện Hạ Sekong tại Lào với tổng giá trị hợp đồng là 1.652,13 tỷ đồng. Tuy nhiên, hiệu quả công tác tiếp thị đấu thầu còn hạn chế. Nguồn việc năm 2019 vẫn chưa đảm bảo việc làm cho người lao động. Các dự án Sông Đà 6 tham gia đấu thầu đều phải chịu sự cạnh tranh mạnh từ các đối thủ cùng ngành. Do vậy áp lực tìm việc cho năm 2019 và các năm tiếp theo là rất lớn để hoàn thành được kế hoạch SXKD đã đặt ra.

### **\* Tồn tại trong công tác SXKD**

- Công tác thu vốn tại các công trình đã được Công ty quan tâm, chỉ đạo sát sao, tuy nhiên, giá trị dở dang công nợ đến hết ngày 31/12/2019 còn rất lớn, dẫn đến chi phí lãi vay vốn lớn, từ đó làm giảm hiệu quả SXKD. Nguyên nhân chính do một số vướng mắc kinh tế, kỹ thuật tại các công trường chỉ định thầu chưa được giải quyết, chủ đầu tư các dự án Công ty tham gia thi công đều thiếu vốn giải ngân cho nhà thầu.
- Năng suất lao động hiện nay vẫn chưa đáp ứng yêu cầu phát triển của thị trường và năng lực cạnh tranh của Doanh nghiệp còn hạn chế; giá thành xây dựng của Công ty chưa có sức cạnh tranh cao.

## 2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty**

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- **Thực hiện giám sát trước:** HĐQT đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng tuần, hoặc đột xuất Chủ tịch Hội đồng quản trị dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban Tổng giám đốc trên các công trường Công ty tham gia thi công; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo của Ban Tổng giám đốc theo quy định.

- Thực hiện giám sát sau: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc, Các phòng (ban) nghiệp vụ Công ty, bộ máy điều hành các Chi nhánh thông qua việc kiểm tra, kiểm soát hàng quý của Ban kiểm soát nội bộ Công ty.

- Kiểm tra, giám sát việc chi trả lương cho người lao động; thực hiện nộp các loại thuế, nộp BHXH và BHYT theo quy định.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

Năm 2019, Hội đồng quản trị chỉ đạo Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết được một số những vướng mắc về kinh tế, dự toán, thanh toán với chủ đầu tư các dự án. Định hướng việc tiếp thị, đấu thầu mở rộng thị trường SXKD; việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức các đơn vị, phòng ban phù hợp với điều kiện sản xuất; Sắp xếp công việc các đơn vị trực thuộc, các phòng nghiệp vụ Công ty và việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý.

- Đối với việc quản lý Người đại diện phần vốn tại các Công ty cổ phần có phần vốn góp của Công ty, HĐQT đã chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Công ty thực hiện đúng các nội dung quy định tại Quy chế quản lý Người đại diện



phần vốn của Công ty tại doanh nghiệp khác, theo chỉ đạo tại các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy định của Công ty và quy định của Nhà nước.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2019.
- **Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp thị, đấu thầu.**
- Tiếp tục thực hiện phân cấp, phân quyền tạo tính chủ động, nâng cao hiệu quả SXKD; Nâng cao chất lượng công tác kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, thực hành tiết kiệm, nâng cao năng lực cạnh tranh về giá trong hoạt động đấu thầu.
- Thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng quản trị nguồn nhân lực tiến dần chuyên nghiệp với việc đồng bộ từ khâu xét tuyển, quản lý, sử dụng, đào tạo phát triển và chế độ đãi ngộ phù hợp để đáp ứng đủ nguồn nhân lực theo yêu cầu vì mục tiêu phát triển bền vững.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| STT | Họ Tên           | Chức vụ tại Công ty | Chức vụ tại tổ chức khác                          | Số lượng CP có quyền biểu quyết | Ghi chú                            |
|-----|------------------|---------------------|---|---------------------------------|------------------------------------|
| 1   | Đặng Quốc Bảo    | Chủ tịch HĐQT       | TV. HĐQT TCT Sông Đà - CTCP                       | 7.009.992                       |                                    |
| 2   | Đào Xuân Tuấn    | TV.HĐQT kiêm TGD    |   | 6.003.600                       |                                    |
| 3   | Hồ Sỹ Hùng       | TV. HĐQT            |   | 56.860                          |                                    |
| 4   | Bùi Đình Đông    | TV.HĐQT             | TB KSNB Tổng công ty Sông Đà - CTCP               | 5.000.050                       | Thôi là TV HĐQT từ ngày 28/05/2019 |
| 5   | Nguyễn Sinh Thảo | TV. HĐQT            | Giám đốc BDH TĐ Huội Quảng                        | 300.000                         |                                    |
| 6   | Thái Sơn         | TV.HĐQT             | Giám đốc ban đấu thầu Tổng Công ty Sông Đà - CTCP | 5.000.000                       | Là TV HĐQT từ ngày 28/05/2019      |

**b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

Hội đồng Quản trị đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ theo quyết định số 19/QĐ-HĐQT ngày 31/01/2012.

**c. Hoạt động của Hội đồng quản trị**

- Ban kiểm soát nội bộ thực hiện việc kiểm tra tài chính và hoạt động SXKD năm 2018 và thực hiện quyết toán các công trình hoàn thành; thực hiện kiểm tra tài chính và hoạt động SXKD Quý I; 6 tháng và Quý III năm 2019

**d. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:** Có phụ lục kèm theo

**đ. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành**

Ông Hồ Sỹ Hùng - TV.HĐQT độc lập được Chủ tịch HĐQT phân công nhiệm vụ làm công tác đối ngoại và phát triển thị trường của Công ty.

**e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị**

Trong năm 2019 Ban kiểm soát nội bộ đã tiến hành kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của các đơn vị trực thuộc Công ty.

**f. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.**

| STT | Họ và tên     | Chương trình đào tạo        |
|-----|---------------|-----------------------------|
| 1   | Đặng Quốc Bảo | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
| 2   | Đào Xuân Tuấn | Thạc sỹ Quản trị kinh doanh |
| 3   | Vũ Mạnh Cường | Thạc sỹ Kinh tế             |

**2. Ban Kiểm soát**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát bao gồm 03 thành viên bao gồm 01 trưởng ban và 02 thành viên, cụ thể:

| STT | Họ và tên       | Chức vụ           | Số lượng CP sở hữu | Tỷ lệ %/ Vốn điều lệ | Ghi chú |
|-----|-----------------|-------------------|--------------------|----------------------|---------|
| 1   | Nguyễn Đình Tứ  | Trưởng ban KS     | 4.315.400          | 12,4%                |         |
| 2   | Nguyễn Anh Đào  | Thành viên ban KS | 15.000             | 0,043%               |         |
| 3   | Ninh Văn Khương | Thành viên ban KS |                    |                      |         |

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát**

**b.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát**



Năm 2019, các hoạt động chủ yếu của BKS là kiểm tra, kiểm soát các hoạt động tài chính, công tác quản lý điều hành ở Công ty, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro của Công ty;
- Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác đã triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, chỉ đạo cụ thể, quyết liệt có đánh giá, kiểm tra, kiểm soát để hoạt động SXKD đạt hiệu quả;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp đối với các hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2019; Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin và kịp thời về các Quyết định của HĐQT, trên cơ sở đó kiểm tra tính hợp pháp của các Quyết định trên.
- Xem xét các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm đảm bảo tính hợp lý, phù hợp theo các quy định của pháp luật.
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm 2019; Báo cáo kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm báo cáo.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự trong công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được đơn thư tố cáo, khiếu nại của cổ đông liên quan đến hoạt động Công ty.

## **b.2 Số lượng, nội dung và kết quả các cuộc họp của BKS.**

| STT | Họ và tên       | Chức vụ           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên | Số buổi họp tham dự |
|-----|-----------------|-------------------|--------------------------------------|---------------------|
| 1   | Nguyễn Đình Tứ  | Trưởng ban KS     |                                      | 04                  |
| 2   | Nguyễn Anh Đào  | Thành viên ban KS |                                      | 04                  |
| 3   | Ninh Văn Khương | Thành viên ban KS |                                      | 04                  |

- **Nội dung và kết quả cuộc họp của BKS:**

- Ngày 27/02/2019: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2018 và kế hoạch triển khai năm 2019; Xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông Công ty. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 26/04/2019: BKS họp xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong quý I năm 2019 và phương hướng kế hoạch trong quý II/2019. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 22/10/2019: BKS họp xem xét nội dung, kết quả hoạt động và báo cáo của Ban kiểm soát trong Quý 3 năm 2019 và phương hướng kế hoạch trong quý 4/2019. Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp trên.

- Ngày 27/12/2019: BKS họp xem xét kế hoạch kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2019 và kế hoạch triển khai năm 2020; Chuẩn bị công tác lập báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của BKS tình hình thực hiện các nội dung theo NQĐHĐCĐ năm 2019 và nội dung kế hoạch triển khai phục vụ cho ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

Với kết quả: Các thành viên đã thảo luận và 100% các thành viên thống nhất với các nội dung cuộc họp.

### 3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

| ST T | Họ tên           | Chức vụ             | Tiền lương  | Thù lao    | Tổng cộng   |
|------|------------------|---------------------|-------------|------------|-------------|
| 1    | Đặng Quốc Bảo    | CT.HĐQT             |             | 91.800.000 | 91.800.000  |
| 2    | Đào Xuân Tuấn    | TV.HĐQT<br>kiêm TGD | 387.180.747 | 79.560.000 | 466.740.747 |
| 3    | Hồ Sỹ Hùng       | TV.HĐQT             |             | 79.560.000 | 79.560.000  |
| 4    | Bùi Đình Đông    | TV.HĐQT             |             | 33.150.000 | 33.150.000  |
| 5    | Thái Sơn         | TV.HĐQT             |             | 46.410.000 | 46.410.000  |
| 6    | Nguyễn Sinh Thảo | TV.HĐQT             |             | 79.560.000 | 79.560.000  |
| 7    | Lê Tiến Thủ      | P.TGD               | 377.668.626 |            | 377.668.626 |
| 8    | Nguyễn Minh Tuấn | P.TGD               | 376.463.126 |            | 376.463.126 |
| 9    | Hà Quốc Thịnh    | P.TGD               | 377.599.326 |            | 377.599.326 |
| 10   | Vũ Mạnh Cường    | P.TGD từ ngày       | 369.356.969 |            | 369.356.969 |
| 11   | Lê Văn Sinh      | Nguyên              | 199.863.971 |            | 199.863.971 |



|    |                  |                |                      |                    |                      |
|----|------------------|----------------|----------------------|--------------------|----------------------|
|    |                  | Kế toán trưởng |                      |                    |                      |
| 12 | Nguyễn Văn Ngạn  | Kế toán trưởng | 149.372.010          |                    | 149.372.010          |
| 13 | Nguyễn Đình Tứ   | TBKS           | 247.607.000          |                    | 247.607.000          |
| 14 | Ninh Văn Khương  | TV.BKS         |                      | 42.228.000         | 42.228.000           |
| 15 | Nguyễn Anh Đào   | TV.BKS         |                      | 45.747.000         | 45.747.000           |
|    | <b>Tổng cộng</b> |                | <b>2.485.111.775</b> | <b>498.015.000</b> | <b>2.983.126.775</b> |

a. **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có**

b. **Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty.**

- Công ty luôn tuân thủ các quy định về quản trị Công ty theo các quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

**4. Báo cáo tài chính**

a. **Ý kiến kiểm toán:** Chấp thuận toàn bộ

b. **Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Địa chỉ website công bố, cung cấp báo cáo tài chính của Công ty đã kiểm toán: <http://www.songda6.com.vn>

**Nơi nhận:**

- UBCKNN
- Sở GD&ĐT HN
- Các TVHĐQT, BKS
- Lưu TCKT

**TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



**Đào Xuân Tuấn**

## PHỤ LỤC

### Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị

| STT | Số nghị quyết | Ngày       | Nội dung  |
|-----|---------------|------------|---|
| 1   | 02/NQ-HĐQT    | 07/01/2019 | Nghị quyết: Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành dự án Nậm Theun 1 – Sông Đà 6   |
| 1   | 03/QĐ-HĐQT    | 07/01/2019 | Quyết định: Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban điều hành dự án Nậm Theun 1 – Sông Đà 6   |
| 3   | 04/NQ-HĐQT    | 08/01/2019 | Nghị quyết: Về việc điều chỉnh thang lương, bảng lương, phụ cấp trong hệ thống thang lương, bảng lương năm 2019 của Công ty                               |
| 4   | 08/NQ-HĐQT    | 22/01/2019 | Nghị quyết: Phiên họp Quý I năm 2019  |
| 5   | 09/NQ-HĐQT    | 16/02/2019 | Nghị quyết: Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 04/2019 thuộc dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công giai đoạn 2018-2019 của Công ty Cổ phần Sông Đà 6. |
| 6   | 10/QĐ-HĐQT    | 26/01/2019 | Quyết định: Thành lập đoàn kiểm tra kết quả hoạt động SXKD toàn Công ty năm 2018  |
| 7   | 12/NQ-HĐQT    | 22/02/2019 | Nghị quyết: Phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu số 02/2019 thuộc dự án đầu tư nâng cao năng lực thi công giai đoạn 2018-2019 của Công ty Cổ phần Sông Đà 6. |
| 8   | 13/QĐ-HĐQT    | 16/01/2019 | Quyết định: về việc thưởng và bồi dưỡng cho CBCNV dự Hội nghị tổng kết hoạt động SXKD năm 2018.   |
| 9   | 15/NQ-HĐQT    | 20/3/2019  | Nghị quyết: Về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.  |
| 10  | 17/QĐ-HĐQT    | 19/3/2019  | Quyết định: Về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.   |
| 11  | 18/NQ-HĐQT    | 20/3/2019  | Nghị quyết: Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Sông Đà 6.06  |
| 12  | 19/QĐ-HĐQT    | 20/3/2019  | Quyết định: Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh Sông Đà 6.06  |
| 13  | 22/NQ-HĐQT    | 22/03/2019 | Nghị quyết: Về việc thông qua phương án biểu quyết và ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 Công ty cổ phần vận tải dầu phương đông Việt.           |
| 14  | 24/NQ-HĐQT    | 04/04/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt phương án hỗ trợ kinh   |



|    |            |            |   |
|----|------------|------------|---|
|    |            |            | phí xây nhà tình nghĩa cho CBCNV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.  |
| 15 | 25/NQ-HĐQT | 04/04/2019 | Nghị quyết: Về việc cử người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác.   |
| 16 | 26/QĐ-HĐQT | 04/04/2019 | Quyết định: Về việc cử người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác.   |
| 17 | 27/NQ-HĐQT | 08/04/2019 | Nghị quyết: Về việc cử cán bộ đi công tác ở nước ngoài tại NePal.   |
| 18 | 28/QĐ-HĐQT | 08/04/2019 | Quyết định: Về việc cử cán bộ đi công tác ở nước ngoài tại NePal.   |
| 19 | 31/NQ-HĐQT | 23/04/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt mức bồi dưỡng cho CBCNV nhân dịp lễ giỗ tổ Hùng Vương, chiến thắng 30/4 và Quốc tế lao động 01/5/2019.  |
| 20 | 32/NQ-HĐQT | 24/04/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý, điều hành Công ty từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.  |
| 21 | 33/QĐ-HĐQT | 24/04/2019 | Quyết định: Về việc phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cán bộ quản lý, điều hành Công ty từ nay đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.  |
| 22 | 34/NQ-HĐQT | 23/04/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu 04-2019 cung cấp 01 máy khoan thủy lực đường kính khoan 89-127mm thuộc dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công giai đoạn 2018-2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 6. |
| 23 | 36/NQ-HĐQT | 25/04/2019 | Nghị quyết: Phiên họp quý II năm 2019.  |
| 24 | 41/NQ-HĐQT | 09/05/2019 | Nghị quyết: Về việc thay đổi thời gian họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.  |
| 25 | 43/NQ-HĐQT | 14/05/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt kết quả đánh giá Hồ sơ kỹ thuật gói thầu số 02-2019 cung cấp 02 máy đào bánh xích 2,1m <sup>3</sup> thuộc dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công giai đoạn 2018-2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 6.   |
| 26 | 44/NQ-HĐQT | 24/05/2019 | Nghị quyết: Về việc đầu tư cần phân phối bê tông phục vụ thi công tại DA thủy điện Nậm Theun 1.   |
| 27 | 45/QĐ-HĐQT | 24/05/2019 | Quyết định: Về việc đầu tư cần phân phối bê tông phục vụ thi công tại DA thủy điện Nậm Theun 1.   |
| 28 | 48/NQ-HĐQT | 28/05/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt hợp đồng cho thuê tài chính ký với Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumitrut chi nhánh Hà Nội (mua máy khoan).  |

|    |            |            |   |
|----|------------|------------|---|
| 29 | 49/NQ-HĐQT | 28/05/2019 | Nghị quyết: Về việc xếp hạng nhà thầu gói thầu 02-2019 cung cấp 02 máy đào bánh xích 2,1m <sup>3</sup> thuộc dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công giai đoạn 2018-2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 6. |
| 30 | 51/NQ-HĐQT | 10/6/2019  | Nghị quyết: Về việc phê duyệt điều chỉnh đầu tư cần phân phối bê tông phục vụ thi công tại dự án thủy điện Nậm Theun 1.   |
| 31 | 53/NQ-HĐQT | 29/5/2019  | Nghị quyết: Về việc phê duyệt hợp đồng thi công xây lắp dự án thủy điện Đăk Mi 2 tỉnh Quảng Nam.  |
| 32 | 54/NQ-HĐQT | 20/6/2019  | Nghị quyết: Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty.  |
| 33 | 55/QĐ-HĐQT | 24/6/2019  | Quyết định: Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Kế toán trưởng Công ty.  |
| 34 | 56/NQ-HĐQT | 21/6/2019  | Nghị quyết: Về việc phê duyệt kế hoạch tổ chức cho CBCNV Công ty đi tham quan nghỉ mát trong nước năm 2019.   |
| 35 | 59/NQ-HĐQT | 26/6/2019  | Nghị quyết: Về việc phân công lại nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty.   |
| 36 | 60/QĐ-HĐQT | 26/6/2019  | Quyết định: Về việc phân công lại nhiệm vụ thành viên HĐQT Công ty.   |
| 37 | 61/NQ-HĐQT | 27/6/2019  | Nghị quyết: Về việc phê duyệt hợp đồng cho thuê tài chính ký với Công ty cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumitrut chi nhánh Hà Nội (mua 02 máy đào).   |
| 38 | 65/NQ-HĐQT | 11/5/2019  | Nghị quyết: Về việc phê duyệt thông qua báo cáo kết quả công tác tại Nê Pal về khảo sát dự án thủy điện TANAHU (140MW).   |
| 39 | 68/NQ-HĐQT | 16/7/2019  | Nghị quyết: Về việc thực hiện quyền mua chứng khoán mã cổ phiếu PVD.  |
| 40 | 70/NQ-HĐQT | 25/7/2019  | Nghị quyết: Phiên họp quý III năm 2019.   |
| 41 | 71/NQHĐQT  | 29/7/2019  | Nghị quyết: Phê duyệt nội dung hợp đồng cấp hạn mức tín dụng ký với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tây.   |
| 42 | 72/NQ-HĐQT | 29/7/2019  | Nghị quyết: Phê duyệt nội dung hợp đồng cho vay theo hạn mức ký với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hà Tây.   |
| 43 | 73/QĐ-HĐQT | 25/7/2019  | Quyết định: Về công tác cán bộ quản lý điều hành Công ty. (Bãi nhiệm ông Lê Văn Sinh Kế toán trưởng Công ty).   |



|    |             |            |   |
|----|-------------|------------|---|
| 44 | 78/NQ-HĐQT  | 14/8/2019  | Nghị quyết: Về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty (ông Nguyễn Văn Ngạn).  |
| 45 | 79/QĐ-HĐQT  | 14/8/2019  | Quyết định: Về việc bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty (ông Nguyễn Văn Ngạn).  |
| 46 | 81/QĐ-HĐQT  | 20/8/2019  | Quyết định: Thành lập Đoàn kiểm tra kết quả thực hiện kế hoạch SXKD các đơn vị 6 tháng đầu năm 2019.  |
| 47 | 82/NQ-HĐQT  | 22/8/2019  | Nghị quyết: Phê duyệt Hồ sơ mời thầu gói 03-2019 thuộc dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công giai đoạn 2018-2019 của Công ty cổ phần Sông Đà 6.                    |
| 48 | 83/NQ-HĐQT  | 22/8/2019  | Nghị quyết: Phê duyệt mức bồi dưỡng cho CBCNV nhân dịp lễ Quốc khánh 02/9/2019.   |
| 49 | 84/NQ-HĐQT  | 22/8/2019  | Nghị quyết: Phê duyệt công tác cán bộ của Công ty. (Bổ nhiệm Trịnh Văn Tuyên thay Phạm Quang Huy - Giám đốc Chi nhánh Sông Đà 6.04).  |
| 50 | 85/NQ-HĐQT  | 29/8/2019  | Nghị quyết: Về việc thông qua hợp đồng thi công xây lắp dự án thủy điện Nậm Pặc 2 tại huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.  |
| 51 | 86/NQ-HĐQT  | 16/8/2019  | Nghị quyết: Về việc cử Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác.   |
| 52 | 87/NQ-HĐQT  | 06/9/2019  | Nghị quyết: Về việc vay vốn lưu động và bảo lãnh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội; Chi nhánh Lào Cai.  |
| 53 | 88/QĐ-HĐQT  | 16/8/2019  | Quyết định: Về việc cử người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác.   |
| 54 | 92/NQ-HĐQT  | 26/9/2019  | Nghị quyết: Về việc vay vốn lưu động và phát hành bảo lãnh phục vụ SXKD tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Tây.  |
| 55 | 94/NQ-HĐQT  | 01/10/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu gói thầu 03-2019 cung cấp 05 xe ô tô tự đổ 12T thuộc dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công giai đoạn 2018-2019. |
| 56 | 99/NQ-HĐQT  | 09/10/2019 | Nghị quyết: Phê duyệt hợp đồng cho thuê tài chính ký với Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính Ngân hàng Sài Gòn - Thương Tín chi nhánh Hà Nội.                                 |
| 57 | 109/NQ-HĐQT | 31/10/2019 | Nghị quyết: Phiên họp quý IV năm 2019.  |
| 58 | 112/NQ-HĐQT | 09/11/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt hợp đồng thi công dự án thủy điện Bảo Nhai 1 - tỉnh Lào Cai.  |
| 59 | 113/NQ-HĐQT | 09/11/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt hợp đồng thi công dự án   |

|    |             |            |   |
|----|-------------|------------|---|
|    |             |            | thủy điện Bảo Nhai 2 - tỉnh Lào Cai.  |
| 60 | 114/NQ-HĐQT | 14/11/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt hợp đồng vay vốn lưu động và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Tây để phục vụ SXKD năm 2019, 2020.                                 |
| 61 | 118/NQ-HĐQT | 15/11/2019 | Nghị quyết: Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (ông Lê Tiến Thủ).   |
| 62 | 119/QĐ-HĐQT | 15/11/2019 | Quyết định: Về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (ông Lê Tiến Thủ).   |
| 63 | 120/NQ-HĐQT | 25/11/2019 | Nghị quyết: Về việc vay vốn lưu động và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành để phục vụ SXKD năm 2019, 2020.               |
| 64 | 121/NQ-HĐQT | 27/11/2019 | Nghị quyết: Về việc thông qua nhân sự Phòng Vật tư Thiết bị Công ty.  |
| 65 | 122/NQ-HĐQT | 27/11/2019 | Nghị quyết: Về việc thông qua nhân sự Phòng Kinh tế Chiến lược Công ty.   |
| 66 | 125/NQ-HĐQT | 17/12/2019 | Nghị quyết: Về việc vay vốn lưu động và phát hành bảo lãnh tại Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Lào Cai để phục vụ SXKD tại dự án thủy điện Pắc Ma năm 2020. |
| 67 | 126/NQ-HĐQT | 27/12/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt điều chỉnh lần 6 thời gian chi trả cổ tức bằng tiền mặt phần còn lại năm 2015 là 5% và 5% đợt 1 năm 2016.   |
| 68 | 127/NQ-HĐQT | 01/12/2019 | Nghị quyết: Về việc hiệu chỉnh lại hạn mức vay vốn lưu động tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh Đô Thành để phục vụ SXKD năm 2019, 2020.              |
| 69 | 128/NQ-HĐQT | 27/12/2019 | Nghị quyết: Về việc phê duyệt mức bồi dưỡng cho CBCNV nhân dịp tết dương lịch 2020.   |